

Bản án số: 602/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Điệp

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 704/2023/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2024/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vt, xã NT, huyện GR, tỉnh KG

Hiện đang sinh sống tại: Ấp 1, xã TP, huyện KS, tỉnh ST

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vt, xã NT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L tự tìm hiểu và được hai bên gia đình chấp thuận tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G. Quá trình hôn nhân giữa chị và anh L hạnh phúc được thời gian ngắn đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi và có những lúc anh L bạo lực đánh đập chị. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do anh L thay đổi tính tình, sinh tật ăn chơi, rượu chè say sìn kiếm có để đánh đập chị nên chị đã bỏ đi từ năm 2018 và ly thân cho đến nay. Nay chị P xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị P xác định có hai người con chung Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 13/02/2009; Nguyễn Hồng C, sinh ngày 25/3/2012. Sau khi ly thân thì các con đều sống với anh L và các con đều có nguyện vọng được ở với anh L nên chị giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn L đến tham dự phiên dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông qua thủ tục niêm yết nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị P xác định có hai người con chung Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 13/02/2009; Nguyễn Hồng C, sinh ngày 25/3/2012. Chị P xác định hiện hai con đang sống cùng với anh L, nhưng trong suốt quá trình tố tụng anh L vắng mặt không đưa ra yêu cầu hay ý kiến gì nên không có căn cứ để xem xét. Để đảm bảo quyền lợi ích của con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng nuôi con do anh L vắng mặt không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Nguyễn Văn L với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Vinh Thuận, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G. Đối với bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng. Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P với anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị P cho rằng giữa chị và anh L đã không còn tình cảm với nhau thường xuyên cự cãi nên cả hai đã không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Nguyễn Văn L Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh L không có mặt và không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị P không còn tình cảm vợ chồng với anh L và cả hai đã sống ly thân. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh L xác định hiện tại chị P anh L đã không còn sống chung với nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh L.

[2.2]. Về con chung: Chị P xác định có hai người con chung Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 13/02/2009; Nguyễn Hồng C, sinh ngày 25/3/2012. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh L đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Theo ý kiến chị P từ khi vợ chồng ly thân các con sống với anh L và các con đều có nguyện vọng ở với anh L nên chi giao con cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong suốt quá trình tố tụng anh L vắng mặt cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Nhằm giữ sự ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, nghị nên giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu G, cháu C. Về cấp dưỡng nuôi con do anh L vắng mặt không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu G, cháu C có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của C quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 13/02/2009; Nguyễn Hồng C, sinh ngày 25/3/2012, cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh L vắng mặt không yêu cầu nên không xem xét.

Cháu G, cháu C có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002286 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

